

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày 19-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Giới; Ông Từ Minh Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hà – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2020/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2020/QĐXXST-HS ngày 17/11/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2020/HSST-QĐ ngày 30/11/2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2020/HSST-QĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Hồng Đ, sinh năm 1966; giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã L, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; nơi ở: Số 71 ngõ 230 đường A, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: V Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; con ông Vũ Hồng L (đã chết) và con bà Tường Thị T, sinh năm 1933; Vợ, con: Không có; Tiền án: Bản án số 307/2012/HSST ngày 27/11/2012, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2013, chưa chấp hành xong án phí; Nhân thân: Ngày 22/12/2020 bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng xử phạt tội 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố H (Có mặt tại phiên tòa).

** Bị hại:*

- Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1960 (Vắng mặt)

- Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn P, xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Anh Dương Đăng T, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Anh Dương Đăng L, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

* Người làm chứng: Anh Nguyễn Công Q, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm ngày 26/4/2015, rạng sáng ngày 27/4/2015, Vũ Hồng Đ, sinh năm 1966 ở thôn C, xã L, huyện Lục Nam là đối tượng đã có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" đi tàu từ ga Quảng Ninh về ga L để về nhà anh trai ở cùng thôn. Khi Đ đi qua cánh đồng thuộc thôn P, xã P, huyện Lục Nam thấy gia đình ông Hoàng Văn V, sinh năm 1960 mở cổng phía sau (nhà tiếp giáp với cánh đồng), Đ quan sát thấy không có người nên đã nảy sinh ý định vào nhà ông V trộm cắp tài sản. Đ đi qua cổng phía sau vào khu vườn nhà ông V thấy trong chuồng có 01 con bò khoảng 02 năm tuổi, lông màu vàng, cao 1,2m, dài 1,72m, sừng dài 3cm, Đ tháo chốt cửa chuồng bò rồi dắt con bò ra ngoài cánh đồng, Đ tiếp tục dắt bò dọc theo đường quốc lộ 31 hướng thành phố Bắc Giang, mục đích tìm nơi tiêu thụ. Khi Đ dắt bò qua cửa nhà anh Nguyễn Công Q thấy chó cắn, anh Q xem camera của gia đình thấy Đ đang dắt bò, nghi ngờ nên anh Q gọi điện cho Công an xã Đ. Lúc này Đ dắt bò đi đến cây xăng ở xã Đ thì thấy có 01 xe ô tô tải để trước cửa, Đ dắt bò vào đường hướng bên tay phải buộc ở gốc cây ven đường rồi đi bộ quay lại gọi hỏi thuê xe ô tô của anh Dương Đăng L với giá 250.000 đồng để chở bò đi tiêu thụ. Khi anh L lái xe ô tô BKS 98C-022.30 đến chỗ Đ để bò, trong khi Đ đang đưa bò lên thùng xe ô tô thì bị Công an xã Đ Lâm kiểm tra, khi đang làm việc lợi dụng sơ hở Đ đã bỏ trốn.

Khoảng 05 giờ ngày 27/4/2015, gia đình ông Hoàng Văn V phát hiện bị kẻ gian trộm cắp 01 con bò 02 năm tuổi lông màu vàng, cao 1,2m, dài 1,72m, sừng dài 3cm nên đã trình báo đến Công an xã P, huyện Lục Nam. Cùng ngày Công an xã Đ bàn giao 01 con bò có đặc điểm nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam. Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình gia đình ông V cùng vợ là bà Đỗ Thị M con bò trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 08/5/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 con bò 02 năm tuổi lông màu vàng, cao 1,2m, dài 1,72m, sừng dài 3cm trị giá là 23.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định Vũ Hồng Đ là người trộm cắp bò của gia đình ông Hoàng Văn V, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Vũ Hồng Đ về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 26/10/2015 do hết thời hạn điều tra chưa bắt được bị can nên Cơ quan điều tra ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án và bị can Đ.

Ngày 28/6/2020, Cơ quan điều tra Công an quận H, thành phố Hải Phòng đã bắt quả tang Vũ Hồng Đ về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và Đ đã đầu thú về hành vi trộm cắp tại địa bàn huyện Lục Nam.

Từ những nội dung đó, bản Cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Vũ Hồng Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vũ Hồng Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng mô tả. Bị cáo xác định việc bị Viện kiểm sát truy tố về tội danh trên là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng mặc dù đã được tổng đạt triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Hồng Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

* Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Vũ Hồng Đ từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

*Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác, do vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, bị cáo xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố

tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại phiên tòa:

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy những người này đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực thi hành. Nhưng thời điểm bị xét xử vụ án, Bộ luật hình sự năm 1999 đã được thay thế bằng Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và quy định tại điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 thì việc xét xử bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 không làm bất lợi cho bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về hành vi phạm tội:

Theo các tài liệu đã được điều tra, thu thập có trong hồ sơ thể hiện: Đêm ngày 26/4/2015 Vũ Hồng Đ đã có hành vi lén lút để trộm cắp tài sản của gia đình ông Hoàng Văn V ở thôn P, xã P, huyện Lục Nam. Tài sản bị trộm cắp là 01 con bò (02 năm tuổi) lông màu vàng, cao 1,2m, dài 1,72m, sừng dài 3cm có trị giá 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng).

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định, vật chứng bị thu giữ cùng các tài liệu và chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Hồng Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào tháng 4/2015, thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực. Do vậy Cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng trên là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 27/11/2012 bị cáo Vũ Hồng Đ bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2013 nhưng chưa chấp hành xong án phí. Bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú. Do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

* Về nhân thân: Bị cáo Vũ Hồng Đ là người có nhân thân xấu, trong thời gian bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam truy nã về hành vi trộm cắp tài sản thì bị cáo lại tiếp tục có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 22/12/2020 đã bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù. Chứng tỏ bị cáo là người lười lao động, quen hưởng thụ, khó giáo dục và cải tạo nên cần phải xử lý nghiêm, buộc bị cáo cách ly đời sống xã hội một thời gian cần thiết mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Tính đến thời điểm xét xử vụ án này thì Bản án số 47/2020/HSST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng chưa có hiệu lực pháp luật. Do vậy bị cáo chưa bị tổng hợp hình phạt, việc tổng hợp hình phạt đối với bị cáo được thực hiện trong quá trình thi hành án theo quy định tại khoản 3 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm này có quy định hình phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo không nghề nghiệp, không có tài sản. Do vậy miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo tái hòa nhập đời sống cộng và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì khác. Do vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với anh Dương Đăng L là người lái xe ô tô 98C-022.30. Khi được Đ thuê xe ô tô để chở bò, anh L không biết con bò là tài sản bị Đ trộm cắp, anh L không liên quan đến hành vi phạm tội của Đ. Do vậy Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm đối với anh Dương Đăng L là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Hồng Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt Vũ Hồng Đ 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 26/8/2020.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

3. Về án phí: Bị cáo Vũ Hồng Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Lục Nam;
- VKSND huyện Lục Nam;
- UBND xã L, huyện Lục Nam;
- UBND phường Đ, quận N, tp Hải Phòng;
- Bộ phận THAHS;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THAM PHAN – CHU TỌA PHIÊN TOA**

Nguyễn Thái Sơn